

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 10 - 8 - 2021

Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lam và bà Trần Thị Thúy Vinh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân
huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: không tham gia.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố
Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2021/TLST – HNGĐ, ngày 22
tháng 8 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 7, xã L,
huyện B, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: bà Phạm Thị
Huyền T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Đông Dương – Đoàn Luật sư tỉnh
Quảng Bình; địa chỉ: 40 Phan Đình Phùng, TDP 3, phường Nam Lý, TP Đồng Hới,
tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- Bị đơn: anh Lê C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh
Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị
S trình bày:

Chị và anh C kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L,
huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh

phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm. Mặc dù nhiều lần cố gắng hàn gắn vì con nhưng vẫn không thể hóa giải. Nay xét thấy trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phú T, sinh ngày 06/8/2017. Sau khi ly hôn chị xin được con và không yêu cầu anh C đóng góp phí tồn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Nguyễn Thị S nhất trí hoàn toàn với ý kiến của chị S đã trình bày và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề xử cho Nguyễn Thị S được ly hôn anh Lê C đồng thời giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung các đương sự tự phân chia.

Tại văn bản Vi bằng lập tại Văn phòng Thừa phát lại Bến Cát; địa chỉ: khu phố 2, phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, phía bị đơn trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống, con chung của hai vợ chồng và mâu thuẫn vợ chồng như chị Sáu đã trình bày ở trên. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đồng ý ly hôn chị S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phú T, sinh ngày 06/8/2017. Sau khi ly hôn vì con còn nhỏ nên đồng ý giao con cho chị S nuôi và chị S không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý quan điểm chị S.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, các đương sự đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, có bản tự khai và lập Vi bằng gửi Tòa án theo quy định, đồng thời các đương sự đều có đơn xin vắng mặt hợp lệ.

Do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị S và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống theo các bên đương sự trình bày cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó vì nhiều lý do khác nhau mà phát sinh mâu thuẫn như đã trình bày ở trên, trong cuộc sống không ai còn quan tâm đến ai, nay chị S làm đơn xin ly hôn và

anh C cũng đồng ý, xem xét tình hình thực tế thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghỉ cần xử cho chị S được ly hôn anh C là có căn cứ.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

[2.2] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phú T, sinh ngày 06/8/2017. Sau khi ly hôn chị S xin được con và không yêu cầu anh C đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên là của vợ hoặc chồng khi ly hôn và có sự đóng góp của phía còn lại, tuy nhiên theo chị S trình bày thì hiện nay con đang còn nhỏ, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con và không cần sự đóng góp của anh C, việc chị S trình bày như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và anh C chấp nhận. Do đó trước mắt cần giao con cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo sự chăm sóc của người mẹ đối với con. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 39; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Lê C.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Lê Phú T, sinh ngày 06/8/2017 cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này, khi cần thiết một trong các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2020/0000638 ngày 22/6/2021, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
 - VKSND huyện BT;
 - Chi cục THADSBT;
 - UBND xã L
- (số 30/Quyển số 01 – 2017);
- Lưu HSVA; Lưu AV;
 - Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

